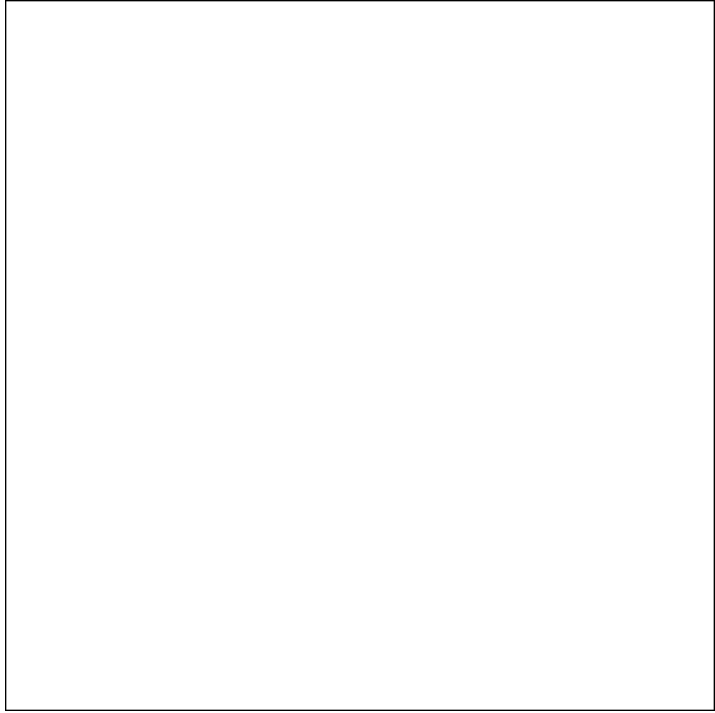




(uten bilder)

Zulu folktale ✎
Wiehan de Jager 🗣️
Phuong Nguyen 📧
vietnamesisk / nynorsk 🗣️
nivå 4 📊



Sự trả thù của chim săn mât
Honningguidens hemn

Barnebøker for Norge

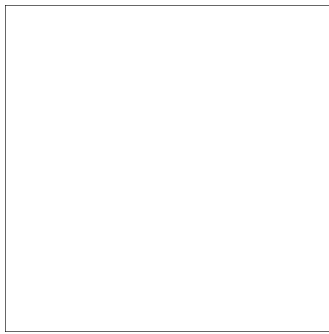
barnebok.no



Navngivelse 3.0 Internasjonal Lisens.
<https://creativecommons.org/licenses/by/3.0/deed.no>
Dette verket er lisensiert under en Creative Commons

Denne fortellingen kommer fra African Storybook (africanstorybook.org) og er videreformidlet av Barnebøker for Norge (barnebok.no), som tilbyr barnebøker på mange språk som snakkes i Norge.

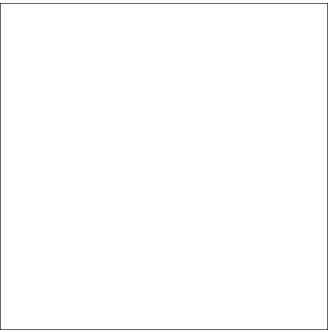
Skrevet av: Zulu folktale
Illustrert av: Wiehan de Jager
Oversatt av: Phuong Nguyen (vi), Espen Stranger-Johannessen, Martine Rørstad Sand (nn)



Đây là câu chuyện về Ngede, chim săn mật, và một người thanh niên tham lam tên Gingile. Một ngày nọ, khi Gingile đi săn, anh ấy nghe tiếng gọi của Ngede. Miệng của Gingile bắt đầu chảy nước vãi khi nghĩ tới mật ong. Anh bèn dừng lại và lắng nghe cẩn thận, rồi tìm cho đến khi anh thấy chim trên những cành cây trên đầu mình. Chim kêu: “Chitik-chitik-chitik” khi nó bay từ cành này sang cành khác. Nó kêu: “Chitik-chitik-chitik” và thỉnh thoảng dừng lại để chắc rằng Gingile đi theo mình.

...

Dette er historia om Ngede, honningguiden, og ein grådig ung mann ved namn Gingile. Ein dag medan Gingile var ute på jakt, kalla Ngede på han. Gingile fekk vatn i munnen ved tanken på honning. Han stoppa og lytta oppmerksomt, og leitte til han såg fuglen i greinene over hovudet sitt. “Tsjitikk, tsjitikk, tsjitikk”, kvitra den vesle fuglen i det han flaug til det neste treet, og det neste. “Tsjitikk, tsjitikk, tsjitikk”, kalla han, og stoppa innimellom for å forsikra seg om at Gingile følgde etter.



Sau nửa giờ, họ tới một cây sung dài to. Ngede nhảy từ trên một cành cây và nghiêng đầu nhìn Gingile như thể để nói rằng: "Chỗ này này! Bên đây này! Anh làm gì mà lâu thế?" Gingile không thấy ong ở dưới cây, nhưng anh tin tưởng vào Ngede.

...

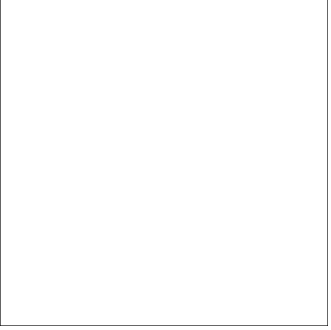
Efter ein halvtime nådde dei eit stort vilt fikentre. Ngede hoppa rundt som ein galen blant greinene. Han slo seg ned på ei grein og strekte hovudet mot Gingile som om han sa: "Her er det! Kom no! Kvifor brukar du så lang tid?" Gingile kunne ikkje sjå nokre bier frå under treet, men han stote på Ngede.



Thế là Gingile để cây giáo đi sẵn dưới cây, gom vài cành cây khô và nhóm một đống lửa nhỏ. Khi lửa đã cháy mạnh, anh đặt một cây khô dài vào giữa đống lửa. Loại gỗ này đặc biệt nổi tiếng là tạo ra rất nhiều khói khi cháy. Anh bắt đầu leo lên cây, miệng ngậm đầu nguội của cái cây đang bốc khói.

...

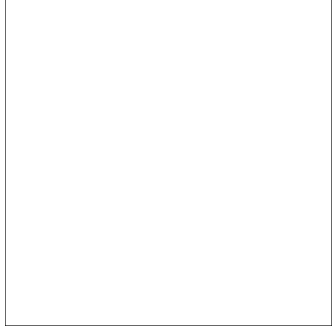
Så Gingile la spydet sitt ned under treet og samla nokre tørre kvistar og tende eit lite bål. Då elden brann godt, stakk han ein lang, tørr kjepp inn i hjartet av bålet. Denne veden var kjend for å laga mykje røyk medan han brann. Han byrja å klatra medan han heldt den kjølege enden av kjeppen mellom tennene.



Chàng mậy chóc, anh nghe tiếng bay vù vù rất lớn của đàn ong. Chúng bay ra, bay vào từ cái lỗ trống trên thân cây, nơi cũng là tổ của chúng. Khi Gingile leo tới tổ ong, anh bèn để cái đầu cây dang béc khỏi vào lỗ trống đó. Đàn ong bay ra và rất giận dữ. Chúng bay đi vì chúng không thích khỏi, nhưng chỉ bay đi sau khi chúng đốt cho Gingile vài mui đầu điêng!

...

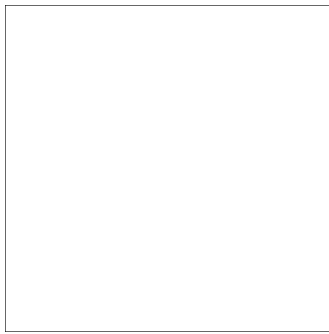
Snart kunne han høyra summinga til dei travle biene. Dei kom inn og ut av eit holrom i trestammen – bolet deira. Då Gingile nådde bolet, dytta han den rykande enden inn i holrommet. Biene fór ut, sinte og klare til angrep. Dei flaug bort sidan dei ikkje likte røyken – men ikkje før dei hadde gjeve Gingile nokre smertefulle stikk!



Và vì thế, khi trẻ con vùng Gingile nghe câu chuyện về Ngede, các em rất tôn trọng con chim bé nhỏ này. Bật kể khi nào lấy mât, các em đều bảo đảm mình để lại miếng tổ ong to nhất cho chim săn mât!

...

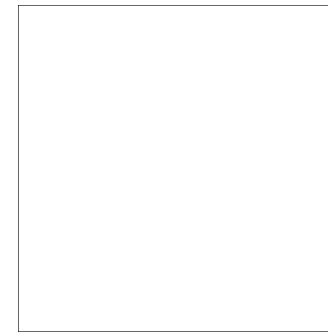
Og på den måten, når borna til Gingile hører fortellinga om Ngede, respekterer dei den vesle fuglen. kvar gong dei sankar honning sørger dei for å gje den største delen av vokskaka til honningguiden!



Khi ong đã bay đi rồi, Gingile thò tay vào tổ ong. Anh lấy một nắm tay tổ ong nhỏ đầy mật vàng và những ấu trùng ong trắng béo. Anh cẩn thận đặt tổ ong vào cái túi mang theo trên vai và bắt đầu leo xuống.

...

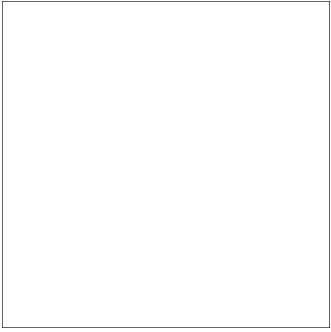
Då biene var ute, stakk Gingile handa si inn i bolet. Han tok ut handfuller med tunge vokskaker som draup av herleg honning og var fulle av feite, kvite larvar. Han la vokskakene forsiktig i veska han bar på skuldra og byrja å klatra ned frå treet.



Trước khi Báo có thể vồ được Gingile, anh ta đã trèo vội xuống. Trong lúc vội vã, anh ta bước trượt qua một cành cây, rơi thịch xuống đất và bị trẹo mắt cá. Anh ta nhảy cò cò đi nhanh hết sức mình. May cho anh ta là Báo vẫn còn buồn ngủ nên không đuổi theo. Chim săn mật Ngede đã trả thù thành công. Và Gingile học được một bài học.

...

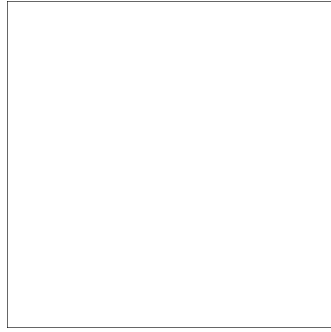
Før Leopard kunne svinga labben etter Gingile, skunda han seg ned frå treet. I hastverket bomma han på ei grein og landa med eit høgt brak på bakken og forstua ankelen. Han hinka vidare så fort han kunne. Heldigvis for han var Leopard enno for søvnig til å jaga han. Ngede, honningguiden, hadde fått hemnen sin. Og Gingile hadde fått seg ein lærepenge.



Ngede phàn khởi quan sát tăt cả mội điều mà Gingile làm. Nó dang chớ Gingile đê lậi cho nó mội miềng tồ ong to nhur là mội lời cảm ỏn tời chim sần măt. Ngede nhậy nhôt từ cãnh ngày sang cãnh khắc, cầng lúc cầng bay gần tời măt đăt. Cười cầng, Gingile cầng tời gồc cây. Ngede dầu trền mội hòn đầ gần Gingile và chớ phàn thường của mình.

...

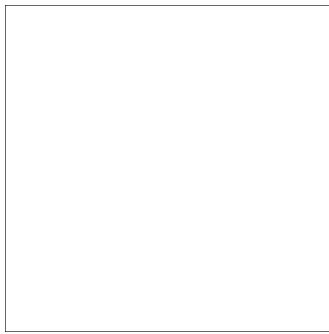
Ngede sắg ivrig pắ alt Gingile gừorde. Han venta pắ at han skulle leggja igjlen ei tjukk vokskake som ei takkegávve til honningguiden. Ngede svinsa frầ grein til grein, nærare og nærare bắken. Til slutt nắdde Gingile foten av treet. Ngede sat pắ ein stein nær guten og venta pắ pắskjònninga si.



Gingile leo lên, từ hỏi vì sao mình không nghe tiếng bay của một con báo! Báo rất giận dữ vì giặc ngu của mình bị cảnh nưạ. Nhưng thay vì tồ ong, anh ta lậi nhìn vào măt thề tồ ong nằm sau không cái cây này: "Anh leo lên mội vù vù của ong nhur bình thường. Anh từ tự nghĩ rằng: "Cỏ Gingile leo lên, từ hỏi vì sao mình không nghe tiếng bay nhưu măt lậi, há mồm ra đê lậi những chiếc rằng rắt to và

...

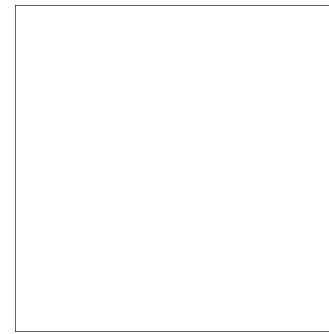
Gingile klatra, men lurte pắ kvifor han ikkje hỏyrde den sedvanlege summinga. "Kanskje bolet er djupt inne i treet", tenkte han for seg sjỏlv. Han drog seg opp etter ei anna grein. Men i staden for bolet, stira han inn i auga til ein leopard! Leopard var veldig sint fordi sỏvnen hennar var sắ brắtt avrote. Ho kneip att auga og opna munnen for ỏ visa dei veldig lange og skarpe tennene sine.



Nhưng Gingile dập tắt lửa, cầm ngọn giáo lên và bắt đầu đi về nhà, không quan tâm gì đến chim cả. Ngede kêu lên một cách tức giận: “VIC-torr! VIC-torr!” Gingile dừng lại, nhìn chằm chằm vào con chim nhỏ và cười to: “Này anh bạn, anh cũng muốn có một ít mật đúng không? Ha! Nhưng tôi làm tất cả mọi việc và bị ong đốt. Tại sao tôi lại phải chia phần mật ngon này với anh?” Sau đó, anh ta bỏ đi. Ngede vô cùng tức tối! Đây không thể nào là cách người ta đối xử với nó được! Nhưng nó sẽ trả thù.

...

Men Gingile sløkte bålet, plukka opp spydet, byrja å gå heim og oversåg fuglen. Ngede ropte sint: “SI-ger, SI-ger!” Gingile stoppa og stira på den vesle fuglen og lo høgt. “Du vil ha litt honning, du, vesle ven? Ha! Men eg gjorde alt arbeidet og fekk alle stikka. Kvifor skulle eg dela noko av denne herlege honningen med deg?” Ngede var rasande! Dette var då ingen måte å behandla han på! Men han skulle få hemnen sin.



Một ngày nọ vài tuần sau đó, Gingile lại nghe tiếng kêu của Ngede. Anh ta nhớ tới mật ong ngon ngày nào, và lại hồ hởi đi theo chim. Sau khi dẫn Gingile đi dọc theo bờ rừng, Ngede dừng lại và đậu trên một cây keo to. Gingile nghĩ rằng: “À, tổ ong nhất định là ở trên cây này rồi.” Anh ta nhanh chóng nhóm một đống lửa nhỏ và bắt đầu trèo lên, miệng ngậm một cành cây đang bốc khói. Ngede đậu và quan sát.

...

Ein dag fleire veker seinare hørde Gingile igjen kallet frå Ngede. Han hugsa den herlege honningen og følgde ivrig etter fuglen nok ein gong. Etter at han hadde leidd Gingile langs skogkanten, stoppa han for å kvila i eit stort akasietre. “Å”, tenkte Gingile. “Bolet må vera i dette treet.” Han tende raskt det vesle bålet sitt og byrja å klatra med den rykande greina mellom tennene. Ngede sat og venta.